

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 21/11/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2026, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng năm 2026 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa phương góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người dân trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời

- Trên 65% trẻ 6-23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ.

- Tỷ lệ bệnh viện tổ chức các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng và bệnh lý cho người bệnh đạt trên 90% đối với tuyến tỉnh, trên 75% đối với tuyến khu vực.

- Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm đạt trên 60% ở khu vực thành thị và trên 40% ở khu vực nông thôn.

- Trên 50% xã có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế xã, phường thực hiện.

2.2. Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và thanh thiếu niên

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi (chiều cao/tuổi) ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống 14,3%.



- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng/tuổi) ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống 7,6%.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể gầy còm (cân nặng/chiều cao) ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống 3,3%.

- Không chế tỷ lệ trẻ sơ sinh nhẹ cân (dưới 2500g) ở mức dưới 5%.

- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt 85%.

- Tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt trên 50%.

2.3. Mục tiêu 3: Kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, các yếu tố nguy cơ liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành

- Tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 7%.

2.4. Mục tiêu 4: Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ

- Trên 98% trẻ em trong độ tuổi được bổ sung Vitamin A liều cao 02 lần/năm; trên 98% trẻ em trong độ tuổi được tẩy giun một năm 2 lần theo quy định.

- Trên 60% trẻ em dưới 5 tuổi có nguy cơ cao thiếu Vitamin A (trẻ suy dinh dưỡng cấp tính nặng, tiêu chảy kéo dài, sỏi, viêm đường hô hấp cấp) được bổ sung Vitamin A liều cao.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng muối i-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia vị mặn có i-ốt hằng ngày tăng lên trên 80%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành

- Các đơn vị y tế trong toàn tỉnh chủ động, tích cực tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, điều hành việc tổ chức thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng của tỉnh năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, nhằm đạt được các mục tiêu của Chiến lược.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể trong tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Đưa chỉ tiêu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi, gầy còm ở trẻ em dưới 5 tuổi là một trong những chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, coi đó là trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể và Nhân dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai các hoạt động dinh dưỡng tại các địa phương; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, các quy định về hoạt động dinh dưỡng; quản lý và điều phối có hiệu quả nguồn lực tài chính, bảo đảm sự công bằng và bình đẳng trong chăm sóc dinh dưỡng cho mọi người dân.

2. Truyền thông và vận động xã hội

- Tăng cường truyền thông vận động về tầm quan trọng của công tác dinh dưỡng. Huy động sự tham gia của chính quyền các cấp, các ban, ngành, đơn vị, địa phương, tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư để thực hiện mục tiêu của Kế hoạch.

- Tăng thời lượng truyền thông, hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là Đài phát thanh và truyền hình tỉnh và hệ thống phát thanh tại địa phương.

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng, nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý. Đặc biệt là phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng (vitamin A, sắt, kẽm, I-ốt ...), đảm bảo chất lượng bữa ăn gia đình, kiểm soát thừa cân, béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp nhân dân, ưu tiên nhóm đối tượng đích là phụ nữ độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ, học sinh, người chăm sóc học sinh, cha mẹ học sinh, giáo viên, người lao động và người bệnh; nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng theo vòng đời.

- Tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về tầm quan trọng của sự phát triển toàn diện của trẻ trong giai đoạn đầu đời, đặc biệt là trong 1000 ngày vàng để nâng cao thể chất, trí tuệ cho trẻ. Lồng ghép trong các hoạt động truyền thông các chương trình, dự án khác đang triển khai tại cộng đồng.

- Tăng cường phối hợp giáo dục dinh dưỡng giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý cho học sinh.

- Tăng cường truyền thông trực tiếp đến các đối tượng, vùng miền có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi cao như vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, hộ nghèo, cận nghèo và mới thoát nghèo.

- Tổ chức có hiệu quả các chiến dịch truyền thông “Ngày vi chất dinh dưỡng” năm 2026; chiến dịch uống bổ sung Vitamin A đợt 1,2/2026; Tuần lễ “Nuôi con bằng sữa mẹ” ngày 01-07 tháng 8/2026; Tuần lễ “Dinh dưỡng và phát triển” ngày 16-23 tháng 10/2026...

3. Tăng cường chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng

3.1. Cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo an ninh lương thực và an ninh dinh dưỡng

- Phổ biến, hướng dẫn về nhu cầu khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, 10 lời khuyên dinh dưỡng hợp lý đến 2030, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng.

- Giáo dục, tư vấn cho người dân sử dụng thực phẩm đa dạng, lành mạnh, giàu dinh dưỡng.

- Cải thiện bữa ăn của người dân cả về số lượng và chất lượng, khuyến khích từ nguồn thực phẩm sẵn có ở địa phương; phổ biến, hướng dẫn cho người dân và những đối tượng đặc thù về chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực hợp lý.

3.2. Tăng độ bao phủ và nâng cao chất lượng các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu: chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và bà mẹ cho con bú, nuôi con bằng sữa mẹ, ăn bổ sung hợp lý...); bổ sung vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và trẻ em; theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ; quản lý, điều trị trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Triển khai cung cấp các dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng, phòng chống thừa cân, béo phì, các bệnh mạn tính không lây nhiễm và các yếu tố nguy cơ tại cơ sở y tế tuyến tỉnh, xã; triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ có thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe tại các trạm y tế tuyến xã; tăng cường triển khai can thiệp dinh dưỡng cho người cao tuổi, dinh dưỡng ngành nghề.

- Khuyến khích người dân sử dụng sản phẩm thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; tăng cường hệ thống thực phẩm tại chỗ (sẵn có tại địa phương) an toàn, đa dạng, giàu dinh dưỡng, đáp ứng nhu cầu cho mọi đối tượng và phù hợp với từng vùng, đặc biệt tại những khu vực bị thiên tai, dịch bệnh.

- Lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình khác như y tế, giáo dục, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nông thôn mới, giảm nghèo, bảo trợ xã hội để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng cần can thiệp.

- Tổ chức triển khai điều tra đánh giá tình trạng dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em dưới 5 tuổi tỉnh Bắc Ninh năm 2026.

3.3. Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại cơ sở giáo dục

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lồng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và xây dựng các mô hình truyền thông cho phù hợp. Khuyến khích các cơ sở giáo dục sử dụng các phần mềm dinh dưỡng đã được thẩm định trong việc xây dựng thực đơn và tính khẩu phần để đảm bảo cân đối dưỡng chất bữa ăn cho học sinh.

- Truyền thông cho cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe, phòng chống bệnh không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh.

- Hướng dẫn tổ chức bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý theo từng lứa tuổi, đa dạng thực phẩm (đối với các cơ sở giáo dục có tổ chức bữa ăn học đường), đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì, để phát triển tốt về tầm vóc và thể chất.

- Hướng dẫn nhân viên y tế trường học đảm bảo dinh dưỡng trong các bữa ăn học sinh bán trú, nội trú và triển khai chương trình sữa học đường tại các trường học. Tổ chức cân, đo và đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho học sinh theo quy định.

- Tuyên truyền nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe, tăng cường hoạt động thể lực, duy trì thường xuyên, hiệu quả các hoạt động thể chất và các hoạt động sinh hoạt vui chơi giải trí có tính chất vận động.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; thông tin cho phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của học sinh trong cơ sở giáo dục.

- Duy trì tẩy giun, sán định kỳ cho trẻ em, học sinh tại vùng có tỷ lệ nhiễm giun, sán cao.

3.4. Thực hiện hoạt động dinh dưỡng tại bệnh viện

- Củng cố và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng lâm sàng - tiết chế tại các bệnh viện.

- Triển khai các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng và bệnh lý cho người bệnh tại các cơ sở khám, chữa bệnh tuyến tỉnh và huyện.

- Tổ chức truyền thông, tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại cơ sở khám, chữa bệnh các tuyến.

- Triển khai các quy định về dinh dưỡng tại bệnh viện, thực hiện tiêu chí dinh dưỡng nuôi con bằng sữa mẹ trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

3.5. Triển khai các hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp

- Nâng cao năng lực ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho cán bộ y tế làm công tác dinh dưỡng và cán bộ các ban, ngành liên quan.

- Có kế hoạch ứng phó, tổ chức đánh giá và triển khai có hiệu quả các can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp ở cộng đồng và trong bệnh viện khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra tại địa phương.

4. Phối hợp liên ngành và vận động xã hội

- Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành về công tác dinh dưỡng; đưa nội dung hoạt động dinh dưỡng vào các chương trình, đề án, kế hoạch triển khai tại các địa phương, đặc biệt là công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức, thực hiện hành vi dinh dưỡng hợp lý.

- Huy động sự tham gia tích cực từ các tổ chức, cá nhân, cộng đồng thông qua tài trợ cho các hoạt động dinh dưỡng; tham gia truyền thông, can thiệp, cung cấp dịch vụ về dinh dưỡng như phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, sản xuất cung ứng thực phẩm an toàn, các sản phẩm dinh dưỡng đặc thù hỗ trợ cho vùng nghèo, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ có thai, trẻ em dưới 5 tuổi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, tham gia chương trình sửa học đường; đảm bảo dinh dưỡng tại nơi làm việc; sản xuất các sản phẩm có lợi cho sức khỏe, thực hiện đúng các quy định về sản xuất và kinh doanh thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng.

- Sẵn sàng tiếp nhận, phối hợp và tham gia tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả các dự án, chương trình hợp tác quốc tế về dinh dưỡng tại địa phương.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng, đảm bảo tính bền vững, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng ở tuyến y tế cơ sở và nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dinh dưỡng; tăng cường đào tạo, chuẩn hóa cán bộ làm công tác dinh dưỡng tiết chế, lâm sàng tại các bệnh viện.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành về dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, sử dụng công cụ đánh giá tình trạng dinh dưỡng... cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế thôn/khu theo tình hình thực tế trên địa bàn.

- Nâng cao năng lực giảng dạy, đào tạo về dinh dưỡng cho đội ngũ giáo viên của các cơ sở giáo dục; nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác dinh dưỡng tại cộng đồng, cơ sở giáo dục và bệnh viện.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội về triển khai lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình, đề án.

6. Ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ cao phục vụ trong công tác dinh dưỡng, dự phòng béo phì, hội chứng chuyển hóa và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng; sử dụng thông tin và bằng chứng khoa học trong lập kế hoạch, chương trình, dự án về dinh dưỡng ở các cấp, đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng thể thấp còi và thiếu vi chất dinh dưỡng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, tư vấn, thống kê, báo cáo về công tác dinh dưỡng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách địa phương.
2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện năm 2026 của Ngành Y tế; xây dựng Kế hoạch triển khai của đơn vị năm 2026.
- Là đơn vị thường trực, triển khai, giám sát các hoạt động của Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tỉnh Bắc Ninh năm 2026 đến các Trạm y tế xã, phường.
- Theo dõi, tổng hợp, thống kê và báo cáo kết quả hoạt động của Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng tỉnh Bắc Ninh năm 2026.
- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, chuyên môn về dinh dưỡng cho đội ngũ cán bộ mạng lưới hoạt động chương trình dinh dưỡng và cán bộ dinh dưỡng, y tế trường học.
- Lồng ghép các hoạt động chương trình với các hoạt động về dinh dưỡng của các chương trình, dự án, tổ chức trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh.
- Theo dõi, tổng hợp, thống kê và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch: báo cáo 6 tháng trước ngày 10/7/2026; báo cáo năm trước ngày 10/12/2026, gửi Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế và UBND tỉnh theo quy định.

2. Các Chi cục thuộc Sở Y tế và các đơn vị y tế trong, ngoài công lập

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng năm 2026 tại đơn vị.
- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh trong triển khai các hoạt động truyền thông, can thiệp dinh dưỡng, phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng và các vấn đề dinh dưỡng ưu tiên trên địa bàn.
- Lồng ghép nội dung dinh dưỡng trong các hoạt động chuyên môn của đơn vị; tham gia các hoạt động giám sát, kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của Sở Y tế.
- Thực hiện chế độ báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch theo quy định.
- Đối với các Bệnh viện trong và ngoài công lập:
 - + Củng cố, nâng cao và từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng lâm sàng – tiết chế; phát triển khoa/phòng Dinh dưỡng – Tiết chế theo quy định.
 - + Tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng và bệnh lý cho người bệnh; tăng cường truyền thông, tư vấn dinh dưỡng cho người bệnh và người nhà người bệnh tại cơ sở khám, chữa bệnh.

3. Trạm Y tế xã, phường

- Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng năm 2026 tại địa phương.

- Tham mưu UBND xã, phường đưa các chỉ tiêu về dinh dưỡng, giảm suy dinh dưỡng trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

- Thực hiện các hoạt động chuyên môn về dinh dưỡng theo hướng dẫn của ngành Y tế; theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2026. Sở Y tế yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan; các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Y tế để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Viện Dinh dưỡng (b/c);
- Các đơn vị y tế trong và ngoài công lập (t/h);
- Chi cục Dân số và trẻ em; Chi cục ATTP.
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Từ Quốc Hiệu

